TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 7- 2022

V/v ly hôn giữa
Chị T và anh Ý

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Chỉnh;

Ông Nguyễn Chí Hợp.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23/5/2022; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43 /2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05/7/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Lê Kim T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

* *Bị đơn*: Anh Đoàn Văn Ý, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

**Người làm chứng*: ông Đoàn Quang D, sinh năm 1954

Địa chỉ: Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị T, anh Ý, ông D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Lê Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đoàn Văn Ý kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 15/7/2013. Sau khi cưới vợ chồng sống không hạnh phúc, hai bên không tôn trọng lẫn nhau. Anh đi làm về kinh tế không lo

cho gia đình, không quan tâm đến vợ con. Anh chị đã sống ly thân 5 năm nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh Ý.

Về con chung: Chị và anh có 1 con chung là Đoàn Đình T, sinh ngày 15/3/2014 hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nuôi con không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng*:* chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Chị có đơn xin xét xử vắng mặt chị

Anh Đoàn Văn Ý vắng mặt tại phiên mặc dù Tòa án triệu tập làm việc nhiều lần. Ông Đoàn Văn D là bố đẻ anh có lời khai: tất cả các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh Ý ông đều thông báo cho anh Ý nhưng anh Ý đi làm ăn trên Hà Nội không về làm việc mà đã trao đổi quan điểm cho ông biết. Chị T và anh Ý kết hôn có đăng ký tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình. Giấy kết hôn làm ngày 15/7/2013. Mâu thuẫn vợ chồng là do chị T quan hệ bất chính với người khác cho nên vợ chồng bất hòa và sống ly thân nhiều năm nay. Chị T xin ly hôn anh Ý nói đồng ý để giải thoát cho chị. Về con chung anh chị có 01 con là Đoàn Đình T, sinh ngày 15/3/2014 hiện đang ở với chị T và bà ngoại. Anh Ý và ông thấy cũng nên để chị T nuôi con vì cháu còn nhỏ mẹ chăm sẽ tốt hơn. Về tài sản, công nợ anh chị không liên quan gì đến gia đình ông.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành nghiêm trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử cho ly hôn giữa chị Lê Kim T và anh Đoàn Văn Ý. Giao con chung là Đoàn Đình T, sinh ngày 15/3/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh Ý cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Kim T và anh Đoàn Văn Ý là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, gia đình anh cho rằng chị ngoại tình nhưng cũng không đưa ra bằng chứng nào. Anh chị sống ly thân đã nhiều năm không quan tâm đến nhau nên khả năng đoàn tụ khó đạt. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị Thúy để giải phóng cho hai bên tự lo cuộc sống riêng của họ.

[3]. Về việc nuôi con chung: Chị có nguyện vọng nuôi con, cháu T muốn ở với mẹ, ông D là bố đẻ anh cũng xác nhận ý kiến của anh Ý và ông cũng đề nghị để chị T nuôi con sẽ tốt hơn cho cháu nên sẽ chấp nhận đề nghị của chị T về nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Lê Kim T và anh Đoàn Văn Ý

2. Về con chung: Giao con chung là Đoàn Đình T, sinh ngày 15/3/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh Ý cấp dưỡng nuôi con chung cho chị và anh được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0002978 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; chị T đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống hợp hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Xuân Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh